

Chương tám

(tiếp theo kỳ trước)

Thấy chúng tôi đi học xa mỗi ngày cực nhọc, thầy tôi đề nghị ban giám học Phật học viện Hải Đức tổ chức thêm một lớp sơ đẳng Phật học có chương trình tương đương với chương trình của Phật học viện Linh Sơn. Như vậy, dù chúng tôi không đến Phật học viện Linh Sơn để học mỗi ngày, vẫn có hồ sơ học bạ do Phật học viện Linh Sơn cấp nếu hoàn tất chương trình của lớp. Lớp chỉ có bốn môn chính là Lịch sử Phật giáo, Giáo lý Phổ thông, Phật học Sơ đẳng Giáo khoa thư (bằng chữ Hán) và Bạch thoại (tiếng Phổ thông Trung Hoa). Thành phần học tăng của lớp này không nhiều, chỉ loanh quanh các chú tiểu ở viện Hải Đức và các chùa lân cận, tất cả khoảng mười lăm, mười sáu người. Lúc ấy ở viện có thêm bốn chú mới vào, hơi lớn tuổi, là Tâm, Hải, Lâm, Minh. Ở chùa Phước Điền lên học có hai chú là Đạo và Cửu. Chùa Tỉnh hội qua học có chú Thân và chú Tùng.

Phòng học của viện không có giờ trống cho lớp chúng tôi sử dụng vì vậy thầy quản chúng tôi đã huy động bọn tiểu chúng tôi dẹp cái nhà tôn (vốn là nhà kho, chứa những vật linh tinh để trang hoàng cho các đại lễ) ở gần tháp chuông cũ mà làm phòng học. Nhờ có nhiều cửa sổ, và cũng nhờ nằm ở chỗ thoáng trên núi, phòng học được mát mẻ chứ không nóng bức như những nhà lợp tôn thường.

Tôi hăng say tham dự lớp học, càng học càng thấy hứng thú. Lại có sự hướng dẫn tận tình của thầy Thông Chánh, tôi học vượt hơn và đi trước chương trình của lớp học. Vì vậy mà tháng nào tôi cũng đứng đầu lớp. Thầy tôi biết được thì hài lòng lắm.

Nhưng có người không thích, hay có thể nói là người ấy ganh tỵ đối với việc tu học của tôi. Ông ấy tên là Túy, làm việc trong văn phòng giám học của trường Võ Tánh, thường có mặt mỗi tuần một ngày để phụ giúp thầy tôi làm sổ sách cho viện Hải Đức; nghe thầy nói về tôi cũng như khen tôi có chí xuất gia, dám trốn nhà để đi tu, ông nói:

“À, thì ra chú ấy là con của ông bà Đản sao?” vừa nói ông vừa cười mỉa mai.

Ở đời ông không dám tranh giành hay ganh tỵ gì với địa vị của ba tôi, nhưng đối với việc đạo, ông muốn ông và gia đình phải vượt trội hơn những phật-tử khác thì phải. Ông không có đứa con nào xin đi tu cả, mà có bắt buộc chúng đi tu chúng cũng không chịu. Ba mẹ tôi vừa có địa vị ngoài xã hội, trong đạo lại được nhiều Tăng Ni quý mến, đã vậy còn có một đứa con đi tu được thầy khen ngợi, ông không kèm được chút tị hiềm nhỏ mọn của một người đàn ông công chức cấp thấp vốn có cái miệng nhỏ và đôi môi thật mỏng, khi nói thì vẹo vạo như cố gắng phân trần về cuộc đời khổ lụy của mình. Ông nói:

“Chú ấy đi tu đâu có gì hay đâu thầy. Con biết chú ấy rành lắm. Hồ sơ,

học bạ của chú con nằm hết mà thầy. Ôi chao, chú này hoang nghịch lắm thầy ơi. Cứ trốn học rồi đội sổ hoài, học đâu có nổi. Con nghĩ chú ấy chán học quá nên đòi đi tu chứ có phải là có chí hướng xuất gia gì đâu!”

Thầy tôi cười nói:

“Đừng có lo. Đâu phải không thích học thì vào chùa để rồi khỏi học. Ở chùa còn học nhiều hơn gấp bội mà học suốt cả đời nữa kia. Chương trình học của các chú, các thầy trẻ, lúc nào cũng gấp đôi những người ngoài xã hội. Ai nghĩ rằng vào chùa để khỏi đi học là lầm to đó bác. Sau này khi hoàn tất khóa Sơ đẳng Phật học rồi, chú ấy sẽ vào Phật học viện Trung đẳng, ở đó chú sẽ vừa đi học văn hóa ở ngoài như bao học sinh khác mà cũng vừa học chương trình Phật học trong viện nữa. Sáng thì học trường đời, chiều thì học trường đạo. Có khỏi học được đâu! Nhưng tôi nghe các thầy báo cáo là chú ấy học giỏi lắm mà, tháng nào cũng đứng đầu lớp. Mới đi tu mà vậy là sáng lắm.”

“Nhưng... ai đi tu con còn thấy quý chứ chú ấy đi tu con thấy nghi nghi cái gì đó. Hình như là học dở quá, chán quá mới đòi đi tu cho thoát nợ vậy thôi.”

Thầy bật cười nói:

“Những người có duyên với đạo thì thường khi không có duyên với đời. Cũng trường học, cũng giáo sư, cũng bạn bè, nhưng khung cảnh học đường ở đời có thể không làm cho chú ấy thích. Nếu thực sự chú ấy là một đứa bé không có tâm hiếu học thì vào đây chú ấy sẽ không muốn học, có học cũng học dở chứ không giỏi được. Đàng này, thực tế cho thấy trái ngược. Bác đừng có lo mà, chú ấy không những có khả năng tu tập hạnh kiểm rất tốt mà còn siêng năng thích thú việc học hành nữa là khác.”

Thầy tôi đã nói vậy mà ông Túy vẫn chưa vừa lòng, cứ đĩnh ninh một giọng là tôi chỉ muốn trốn học nên vào chùa. Thấy vậy, thầy Tín, một thầy học tăng của viện cũng ngồi trực tại phòng khách, đăm bực, bèn mạn phép lên tiếng:

“Cái vòng lẩn quẩn của thế gian không phải ai cũng thích đi vào đâu bác ạ. Cho dù nó là đứa lười biếng, lêu lổng ngoài đời, nhưng khi nó quyết tâm chọn con đường xuất gia rồi thì có thể coi như nó đã có chí hướng, có cách chọn lựa khác thường của nó. Cách chọn lựa đó là cách chọn lựa khôn ngoan, hợp với đạo mà không phải rằng ai cũng có thể có được đâu. Nếu bác học đạo lâu năm, bác sẽ thấy rằng thực ra cả thế gian này cũng cần phải bỏ quách cho xong chứ nói chi chuyện bỏ học, bỏ trường!”

Bấy giờ ông Túy mới cười bẽn lễn mà im luôn. Thầy Tín đã kể lại cho tôi nghe cuộc nói chuyện tại phòng khách hôm đó. Thầy ấy khuyên tôi đừng để ý chi chuyện ganh tị nhỏ nhen của người đời, cứ hết lòng tu học là được rồi. Thực ra tôi cũng chẳng có thì giờ và tâm trí để quan tâm chuyện đó. Tôi có nhiều bài vở để học lúc ấy. Nhất là những bài mà thầy Thông Chánh kèm dạy thêm cho tôi ngoài chương trình lớp học.

Tháng sau, thầy tôi cho cả lớp học biết trước rằng theo chương trình giáo dục của Giáo hội trung ương đề ra, sẽ có nhiều Phật học viện Trung

đăng của các tỉnh đồng loạt khai giảng vào tháng chín năm nay, tức là còn khoảng bảy tháng nữa. Điều kiện nhập học là trình độ trung học đệ nhất cấp, học xong hai thời kinh công phụ, giáo lý phổ thông cơ bản và ít nhất là hai cuốn luật tiểu. Các chú tiểu tốt nghiệp Phật học viện Sơ đẳng thì được chuyển thẳng lên Phật học viện Trung đẳng, không cần phải qua kỳ thi khảo hạch. Nghe vậy, lớp học chúng tôi mừng khắp khởi, chú nào chú nấy hăng say lo học để được thầy tôi lập danh sách chuyển trường. Có thể nói rằng lớp tôi là một lớp học "*cấp tốc*." Chương trình Sơ đẳng Phật học nếu học kỹ thì phải hết bốn năm, còn rút ngắn thì cũng phải hai năm; đăng này, lớp chúng tôi chỉ rút gọn trong vòng nửa năm là lấy chứng chỉ tốt nghiệp Sơ đẳng của Phật học viện Linh Sơn để được chuyển đi.

Chương trình học như vậy đã bao hết thì giờ của tôi trong ngày khiến tôi và thầy Thông Chánh chỉ rảnh có giờ phóng tham để thầy dạy tôi học thêm chữ Hán và các giáo lý phổ thông ngoài chương trình của lớp. Chuyện đưa tôi đi chơi cuối tuần hay đi phố mua sách đã phải giảm xuống, lâu lắm mới có một dịp.

Loay hoay bận rộn với chuyện học hành, tôi gần như quên mất ngày tháng trôi qua rất nhanh. Đến khi mẹ tôi mang đến cho tôi một gói quà nhỏ, một tấm thiệp và một bài thơ, tôi mới giật mình biết rằng tôi đã xuất gia được một năm.

Mẹ tôi đem quà cho tôi mà không có thời giờ nói được gì với tôi cả. Hình như mẹ lên viện từ sáng sớm nhưng không gặp tôi được; mẹ thăm quý thầy, rồi xuống bếp phụ giúp các di vãi, ở lại chơi suốt ngày để chờ có dịp gặp tôi. Ban ngày tôi bận học bài, coi nhà, rồi xế chiều tôi lại có giờ học trong lớp. Khi tôi tan lớp thì mẹ sắp phải sửa rời viện để về, chỉ nói một câu ngắn gọn:

"Con xuất gia được một năm rồi đó. Mẹ mua quà cho con để kỷ niệm."

Tôi cầm gói quà nhỏ của mẹ, chẳng biết nói gì. Tôi chỉ cười rồi ngồi yên đó. Mẹ tôi cũng ngồi yên một lúc rồi cáo từ mà về. Tôi không dám đưa mẹ tôi đi ra xa khỏi khu vực phòng khách vì có thầy tôi ngồi ở đó. Chờ mẹ đi khuất sau dãy Tổ đường, tôi mới đem cất tạm gói quà vào va-li rồi đi quanh đường khác, xuống dãy nhà bếp, nhìn qua con đường Hoàng hôn: dáng mẹ tôi với chiếc áo dài lam ẩn hiện giữa những hàng cây rợp bóng.

Từ ngày tôi xuất gia, mẹ tôi đã cất hết những chiếc áo dài với hàng lụa tốt và màu sắc rực rỡ. Bà còn ăn chay, tụng niệm nhiều, sống đơn giản hơn, để âm thầm chia sẻ với những khổ nhọc của đứa con trai nhỏ ở chùa. Ba tôi trong một lúc xúc cảm ngồi bên tôi, đã cho tôi biết như vậy.

Mẹ tôi bước từng bước chậm trên con đường ngập nắng hoàng hôn. Xưa nay bà vốn vậy, đi đứng lúc nào cũng chậm rãi, thong thả, như một kẻ suốt đời nhàn du qua cuộc dâu bể của trần gian. Tôi nhìn theo dáng mẹ mà thấy băng khuâng trong lòng. Tại sao tôi lại không nói được với mẹ lời nào nhỉ? Phải chăng tôi đã trở thành một chú tiểu và không còn là đứa con của mẹ nữa sao? Lâu lâu mẹ mới lên viện một lần, vậy mà lần gặp gỡ chiều nay, chỉ là để nhìn tôi, trao cho tôi món quà nhỏ ấy thôi. Tôi thấy tội nghiệp cho mẹ quá. Dù rằng mẹ còn có mười ba đứa con khác để biểu lộ thương yêu, nhưng

thiếu sự biểu lộ thương yêu một cách bình thường đối với tôi, chắc mẹ cũng buồn, cũng khó chịu trong lòng.

Chờ mẹ khuất hẳn ở cuối con đường đời, tôi mới xoay qua lo việc dọn cháo chiều cho thầy. Sau đó thì đến giờ ăn cơm của bọn tiểu chúng tôi. Không có thời gian rảnh nào để tôi mở gói quà của mẹ. Sau giờ ăn là giờ phóng tham, tôi phải đến phòng thầy Thông Chánh để lo trả bài và nghe giảng bài mới. Xong giờ học này, tôi lại có lớp tối gần hai tiếng đồng hồ. Tan lớp, tôi trở về phòng mới nhớ sự lại gói quà chưa mở ra của mẹ. Không có phòng riêng, tôi mang gói quà ra cột cờ trước chánh điện, nơi có hai ngọn đèn vàng rất sáng từ hai bên lối đi rọi đến. Tôi run run mở gói quà được gói rất đẹp và cẩn thận do chính tay mẹ. Dưới lớp giấy bao là một cái bì thư nhỏ, bên trong là một tấm thiệp nhỏ không hình ảnh, mà là một bài thơ, phía dưới ghi rõ ngày xuất gia của tôi cũng như ngày kỷ niệm của năm nay. Món còn lại là cái hộp giấy mà tôi đoán là bánh hay kẹo gì đó. Tôi mở ra xem. Tôi đoán không sai. Bánh dẻo. Một hộp bánh dẻo, loại bánh mà người ta thường bày bán vào dịp Tết Trung Thu. Chắc mẹ tôi cũng đắn đo suy nghĩ trước khi chọn quà cho tôi. Mua quà cho thầy tu rất khó, ngoài chuyện mua trà, sách vở, tranh, bút... chẳng biết mua gì khác hơn. Thầy tu là kẻ từ bỏ thế gian mà, vậy thì có món quà nào của thế gian làm cho họ vui đâu! Huống chi ở Phật học viện này mỗi người đều có tiêu chuẩn cơm ăn, áo mặc, phòng ở, v.v... hàng tháng, hàng năm rất đầy đủ, biết biểu tặng cái gì cho vừa lòng họ! Cũng may tôi là ông thầy tu rất nhỏ nên việc mua quà của mẹ không đến nỗi quá khó. Mẹ mua cho tôi hộp bánh dẻo. Thực tế vậy thôi! Con nít mà, tu rất quý, nhưng ăn cũng quan trọng lắm! Hộp bánh dẻo *Bảo Hiên Rồng Vàng* rất thơm. Người cũng đã thấy thèm rồi nói chi cắn từng miếng nhỏ mà nhai, dẻo ơi là dẻo!

Nhưng tôi không ăn vội, tôi đọc tấm thiệp có chép bài thơ của mẹ cái đã. Mẹ tôi là thi sĩ mà. Bà làm thơ từ năm mười bốn tuổi, đã cùng dì Mộng Tuyết, dì Thụy An kết nghĩa chị em thành ba nữ sĩ của ba miền (nữ sĩ Thụy An miền Bắc, nữ sĩ Mộng Tuyết miền Nam, mẹ tôi, Trinh Tiên, miền Trung). Thơ bà đã in thành tập, phát hành rộng rãi, nhất là tập thơ đạo có tên *Hương Đạo Hạnh* đã được giới tu sĩ và cư sĩ đón nhận nồng nhiệt. Bà làm thơ tặng các chùa, các thầy, các sư cô, tặng những dì vải, tặng chú Đông làm công quả, tặng con mèo ăn chay, tặng những cánh phong lan của viện. Nơi nào có người tu, nơi đó có mặt mẹ, nơi nào có mặt mẹ, nơi đó có thơ. Vậy thì làm sao bà có thể thiếu được một bài thơ cho đứa con trai nhỏ nhân ngày kỷ niệm một năm xuất gia của nó chứ! Bài thơ có tựa đề "**Chiều Thu Thăm Con Ở Chùa**":

*"Đôi mùa thu trải lá
Non tây hút mặt trời
Sương lành thấu nắng ngã
Chuông chùa ngân chơi với..."*

*Dưới thấp bước lên cao
Me để thành phố lại
Bỏ sắc đời hư hao
Quên chuyện đời khôn dại...*

*Bằng hai bàn tay không
Me ôm đầy tâm niệm
Khuyên con luyện chí đồng
Me quý dâng mặt nguyệt...*

*Trở về cao xuống thấp
Sương sớm lá thu vàng
Trên đời như nai nhỏ
Áo nhật bình màu lam."*

Dù tôi có mặc đồ tây hay khoác áo nhật bình màu lam, trong mắt mẹ, tôi vẫn là một con nai nhỏ, đứng trên đồi đồi mắt nhìn theo dáng mẹ khuất dần ở xa.

Ngày hôm sau, trong bốn cái bánh dẻo, tôi đem biếu thầy Thông Chánh một cái, chia cho các chú tiểu hai cái, và ích kỷ giữ lại một cái cho riêng mình để ít nhất cũng ăn một cách trân trọng mà đáp lại tấm lòng của mẹ. Mẹ tôi thường thi vị hóa cả những cái rất tầm thường hàng ngày. Tôi nghĩ chắc bà cũng muốn tôi ăn cái bánh dẻo để tự nhắc mình trau luyện ý chí cho bền dẻo mà tu học. Chỉ trong ngày ấy thì bánh hết. Nhưng bài thơ và sự khích lệ ý vị của mẹ thì còn mãi.